

Số: /GP-SCT

**GIẤY PHÉP**  
**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

Theo đề nghị của: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ hoá chất  
và dầu khí Hải An,

Sở Công Thương thành phố Hải Phòng cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ hoá chất  
và dầu khí Hải An.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp:  
0201287592, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ  
6 ngày 27 tháng 6 năm 2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và  
Đầu tư(nay là Sở Tài chính) thành phố Hải Phòng cấp.

Địa chỉ: Số 22/417 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, Quận Hải An, thành  
phố Hải Phòng, Việt Nam. (nay là Số 22/417 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải,  
thành phố Hải Phòng, Việt Nam)

Điện thoại: : 0225.3979607

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Đăng Khoa.

Chức danh: Tổng Giám đốc.

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm: **Loại 2**; Công ty cổ phần thương  
mại dịch vụ hoá chất và dầu khí Hải An phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện  
an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ  
các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển (*Danh mục  
kèm theo Giấy phép này*).

Thời hạn của giấy phép: 24 tháng kể từ ngày ký./.

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- UBND TP (để b/c);
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Công an thành phố;
- Sở Xây dựng;
- Công ty cổ phần thương mại dịch vụ hoá chất và  
dầu khí Hải An ;
- GD Sở, PGĐ Sở Phạm Tuấn Hải;
- Văn phòng Sở (để phối hợp đăng thông báo trên  
trang thông tin điện tử);
- Lưu: VT, P.KTATMT.

**Nguyễn Hoàng Long**

**DANH MỤC**  
**HÀNG HÓA NGUY HIỂM ĐƯỢC PHÉP VẬN CHUYỂN**

(Kèm theo Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

Số: ...../GP-SCT ngày ...../6/2026 của Sở Công Thương thành phố Hải Phòng)

**I. Danh mục hàng hoá nguy hiểm được phép vận chuyển:**

TT	Tên hàng hóa nguy hiểm	Số hiệu UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển	Ghi chú
1	Khí dầu mỏ, hoá lỏng	1075	2	23	Theo thiết kế của phương tiện (không vượt tải trọng cho phép)	

**II. Danh sách phương tiện được phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm:**

STT	Loại phương tiện	Biển kiểm soát
1	Ô tô đầu kéo	15C-183.88
	Sơ mi rơ mooc xi téc	15R-101.18
2	Ô tô đầu kéo	15C-183.99
	Sơ mi rơ mooc xi téc	15R-102.22
3	Ô tô đầu kéo	15C-259.55
	Sơ mi rơ mooc xi téc	15R-126.12
4	Ô tô đầu kéo	15C-259.80
	Sơ mi rơ mooc xi téc	15R-124.00
5	Ô tô đầu kéo	15C-259.85
	Sơ mi rơ mooc xi téc	15R-126.11
6	Ô tô đầu kéo	15C-282.50
	Sơ mi rơ mooc xi téc	15R-131.45

## **LƯU Ý VỀ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ NGUY HIỂM**

Trong quá trình thực hiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm theo Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm được cấp, đề nghị Công ty phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Thường xuyên rà soát, tự kiểm tra, nghiêm túc tuân thủ quy định tại Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ về quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy phép chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hoá trên đường bộ.

2. Bảo quản, sử dụng phương tiện theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của phương tiện tham gia giao thông theo quy định.

3. Không được vận chuyển các loại thuốc nổ, khí đốt, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ, chất rắn khử nhạy khác đi qua các công trình hầm có chiều dài từ 100m trở lên. Trên cùng một chuyến phà không vận chuyển đồng thời người tham gia giao thông hoặc hành khách (trừ người lái xe vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, người áp tải, người phục vụ trên phà) cùng với phương tiện (đã được cấp phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm) đang thực hiện vận chuyển các loại thuốc nổ, khí ga, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ khác.

4. Nghiêm cấm việc chuyên chở, vận chuyển các loại hàng hoá nguy hiểm thuộc danh mục phải xin cấp phép mà không có tên trên giấy phép được cấp; trên phương tiện, bao bì, thùng chứa phải có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm.

5. Việc ghi nhãn hàng hoá nguy hiểm được thực hiện theo quy định của Luật Hoá chất và các quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.

6. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xoá các nội dung ghi trong Giấy phép này.

7. Tuân thủ theo sự hướng dẫn của đơn vị trực tiếp quản lý hoặc đơn vị thi công khi vận chuyển hàng hoá nguy hiểm là chất dễ cháy, chất dễ tự bốc cháy, chất nổ lỏng hoặc rắn khử nhạy đi qua các công trình cầu, hầm đặc biệt quan trọng có chiều dài dưới 100 m hoặc các công trình khác đang được thi công có nhiệt độ cao, lửa hàn, tia lửa điện trên hành trình vận chuyển.

8. Các trường hợp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm được cấp bị thu hồi theo quy định mà Công ty cần lưu ý gồm:

a) Cung cấp bản sao không đúng với bản chính hoặc thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy vận chuyển hàng hoá nguy hiểm;

b) Thực hiện việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm không đúng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoặc không đúng với Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm đã được cấp;

c) Chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng người vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi chưa được tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm theo quy định.

9. Trường hợp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bị mất, bị hỏng, phải thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm tại Sở Công Thương trước khi thực hiện hoạt động vận chuyển hàng hoá nguy hiểm.

10. Chỉ thực hiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi hàng hóa có đầy đủ thủ tục, hồ sơ hợp lệ, đóng gói bảo đảm an toàn trong vận chuyển./.